TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:09/2023/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Cai Lậy, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp D, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh G, sinh năm 1984.
Địa chỉ: khu phố C, phường C, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Ủy quyền ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1983.
Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2022

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn B, sinh năm 1954.

Bà Đồng Thị B1, sinh năm 1955.
Cùng địa chỉ: khu phố C, phường C, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,56,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận giữa:chị Nguyễn Thị Cẩm T, anh Lê Minh G ông Lê Văn B và bà Đồng Thị B1.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Minh G thuận tình ly hôn.

-Về con chung: chị Nguyễn Thị Cẩm T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/02/2017; anh Lê Minh G không cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu.

Anh Lê Minh G có quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Minh G có tài sản chung nữ trang cưới là 13 chỉ vàng 24k, chị Nguyễn Thị Cẩm T quản lý; chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Minh G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Lê Minh G vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T, tỉnh Tiền Giang số tiền 300.000.000đồng chị Nguyễn Thị Cẩm T nhận tiền vay; do anh Lê Minh G vay tín chấp trừ lương, chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Lê Minh G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông Lê Văn B,bà Đồng Thị B1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T thỏa thuận chị Nguyễn Thị Cẩm T trả số tiền 400.000.000đồng cho ông Lê Văn B và bà Đồng Thị B1, trả 03 lần: ngày 20/3/2023 trả số tiền 150.000.000đồng; ngày 20/6/2023 trả số tiền 150.000.000đồng; ngày 20/3/2024 trả số tiền 100.000.000đồng.

Kể từ ngày ông Lê Văn B và bà Đồng Thị B1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Cẩm T chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí : chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chịu số tiền 150.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và số tiền 5.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm;chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002598 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy,tỉnh Tiền Giang nên chị Nguyễn Thị Cẩm T còn phải nộp tiếp số tiền 4.850.000đồng.Ông Lê Văn B và bà Đồng Thị B1 tự nguyện chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm; ông Lê Văn B và bà Đồng Thị B1 trên 60 tuổi là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn B và bà Đồng Thị B1. H lại anh Lê Minh G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.147.500đồng theo biên lai thu số 0018262 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy,tỉnh Tiền Giang.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND thị xã Cai Lậy;
-Chi cục THA Dân sự thị xã Cai Lậy;
-UBND xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy;
-Các đương sự;
-Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huỳnh Trường